TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2018/DS-ST
Ngày: 19 - 9 - 2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông H Trí Thức

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Di.

- Ông Phạm Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí - Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Mai Văn N, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960 và ông Đỗ Tấn H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Mai Văn N trình bày: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 11/2017 ông N nhiều lần bán cá cho vợ chồng bà X, ông H. Tháng 11/2017 hai bên chốt lại ông H, bà X còn nợ tiền cá của ông N là 240.652.000đ. Ngoài ra trong quá trình mua bán cá, vợ chồng ông H còn nợ tiền nước đá 3.990.000đ, trả nợ ông B (trả thay) 20.00.000đ, tiền xe vận chuyển 8.000.000đ. Tổng các khoản nợ là 272.642.000đ, ngày 28/12/2017 (AL) bà X trả được 50.00.000đ, còn 222.642.000đ mặc dù đã nhiều lần yêu cầu nhưng vợ chồng bà X không thực hiện việc trả nợ.

Tại phiên tòa, ông N chỉ yêu cầu vợ chồng ông H, bà X phải trả 220.000.000đ. Rút yêu cầu buộc vợ chồng bà X phải trả tiền lãi 15.000.000đ trả

lãi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà X thừa nhận từ tháng 8 đến tháng 11/2017 vợ chồng bà nhiều lần mua cá của ông N, hiện còn nợ tiền cá và các khoản khác tổng cộng 272.642.000đ, sau đó trả được 50.000.000đ còn 222.462.000đ do làm ăn thua lỗ nên đến nay vợ chồng bà chưa trả được. Bà X xin được trả một nửa và hứa khi nào bán được tài sản sẽ trả.

Ông Đỗ Tấn H đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ Thông báo thu lý vụ án, Thông báo phiệ họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi xem như từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đỗ Tấn H và bà Nguyễn Thị X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Tại phiên tòa, ông Mai Văn N rút yêu cầu vợ chồng bà X, ông H phải trả khoản tiền lãi 15.000.000đ. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông N là hoàn toàn tự Nguyện nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đình chỉ yêu cầu này của ông N.

[3] Xét yêu cầu của ông Mai Văn N: Xét thấy, bị đơn bà X thừa nhận từ tháng 8 đến tháng 11/2017 ông N nhiều lần bán cá cho vợ chồng bà và tháng 11/2017, hai bên chốt lại vợ chồng bà còn nợ của ông N tiền cá và các khoản khác là 272.642.000đ, sau đó trả được 50.000.000đ còn 222.462.000đ, bà X cho rằng làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn chưa trả được và xin trả một nửa, nhưng không được ông N đồng ý. Do đó, có căn cứ buộc bà Nguyễn Thị X và ông Đỗ Tấn H phải trả cho ông N 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

[4] Về án phí: Bà X, ông H phải chịu án phí trên số tiền phải trả là 220.000.000đ x 5% = 11.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 và 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 434, 440 và 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn N về việc buộc ông Đỗ Tấn H và bà Nguyễn Thị X phải trả khoản tiền lãi 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn N đối với ông Đỗ Tấn H và bà Nguyễn Thị X về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản":

Buộc bà Nguyễn Thị X và ông Đỗ Tấn H phải trả cho ông Mai Văn N 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí:

- Bà Nguyễn Thị X và ông Đỗ Tấn H phải nộp 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Mai Văn N không phải nộp án phí, hoàn trả cho ông N 5.925.000đ (Năm triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001571 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND H. L;
- Chi cục THADS H. L;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

HOÀNG TRÍ THỨC